

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2022

Về tc “Chia tài sản sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Văn Cường

2. Bà Dương Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Nhi – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, về tranh chấp “Chia tài sản sau ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Kim T, sinh năm 1978. HKTT: Ấp H, xã K, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Số N khóm B, phường H, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Vũ Quốc H, sinh năm 1975. HKTT: Ấp 4, xã T, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Chợ B, khóm B, phường H, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Dũng T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số 5 khóm B, phường H, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

2. Em Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 20/02/2007. Nơi cư trú: Số N khóm B, phường H, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của em B: Bà Lê Kim T, sinh năm 1978. Chỗ ở hiện nay: Số N khóm B, phường H, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

3. Ông Hoàng Đức T, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Số B đường H, Phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

4. Chị Vũ Thị Hoàng Y, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Quốc H, sinh năm 1975. Chỗ ở hiện nay: Chợ B, khóm B, phường H, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/5/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/5/2020; ngày 27/8/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lê Kim T trình bày:

Bà T và ông Vũ Quốc H sống chung như vợ chồng không có đăng ký kết hôn nên Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long tuyên không công nhận vợ chồng bằng bản án số 32/2019/HNST ngày 13/5/2019.

Trong thời gian chung sống bà T cùng người anh ruột Lê Dũng T và ông H có bỏ tiền ra xây dựng căn nhà 1 trệt, 1 lầu trên đất của mẹ ruột cho hai anh em bà thừa số 68, tờ bản đồ 24, diện tích 254,4m², loại đất ONT, tọa lạc tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, trị giá căn nhà 200.000.000 đồng. Bà T yêu cầu chia căn nhà làm 3 phần, bà được sở hữu căn nhà, bà sẽ hoàn lại cho ông T 67.000.000 đồng và ông H 67.000.000 đồng.

Từ năm 2015 đến năm 2019 bà T cho ông H mượn tiền để gửi cho con gái của ông là Vũ Thị Hoàng Y để đóng học phí và chi phí học đại học. Bà đã nhiều lần chuyển tiền cho Hoàng Y tổng cộng 141.566.000 đồng nhưng đến nay ông H chưa trả lại cho bà. Nay bà yêu cầu ông H phải trả lại cho bà 140.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với yêu cầu phản tố của ông H đòi chia đôi thửa đất số 145, tờ bản đồ 29, diện tích 354,6m² tọa lạc tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long mỗi người một phần trị giá 200.000.000 đồng. Bà T không đồng ý vì đất do bà mua năm 2018 của ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Mi N với giá 395.000.000 đồng và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cá nhân bà. Bà với ông H được Tòa án xử không công nhận vợ chồng, ông H cũng không có đóng góp tiền mua đất nên không đồng ý chia tiền cho ông H.

Bị đơn Vũ Quốc H trình bày: Đồng ý việc bà T có chuyển khoản cho con riêng của ông tên Vũ Thị Hoàng Y số tiền 141.566.000 đồng, tuy nhiên đó là số tiền của ông nhờ bà T chuyển dùm chứ không phải là tiền của bà T nên không đồng ý trả lại 140.000.000 đồng theo yêu cầu của bà T.

Ngày 19/6/2020 ông H có đơn phản tố nội dung:

1. Không yêu cầu chia thửa đất số 68, tờ bản đồ 24, diện tích 254,4m², loại đất ONT, tọa lạc tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long. Trên

đất có căn nhà trị giá 200.000.000 đồng yêu cầu chia đôi mỗi người một nửa, ông T không có công sức đóng góp nên không chia.

2. Đối với thửa đất số 145, tờ bản đồ 29, diện tích 354,6m² tọa lạc tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long do bà T đứng tên yêu cầu chia đôi, mỗi người một phần trị giá 150.000.000 đồng.

3. Đối với thửa đất số 273, tờ bản đồ 15, diện tích 1.952m² tại xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do ông và bà T đứng tên đồng sở hữu yêu cầu chia đôi, mỗi người một phần trị giá 100.000.000 đồng.

Đối với thửa đất số 145, tờ bản đồ 29, diện tích 354,6m² tọa lạc tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long bà T đã bán cho ông Hoàng Đức T năm 2020 với giá 400.000.000 đồng nên ông H yêu cầu chia đôi, bà T phải giao lại cho ông 200.000.000 đồng.

Ngày 27/01/2021 bà Lê Kim T và ông Vũ Quốc H đã thỏa thuận giải quyết xong, không còn tranh chấp căn nhà xây dựng trên thửa đất số 68, tờ bản đồ 24, diện tích 254,4m² tọa lạc tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long và thửa đất số 273, tờ bản đồ 15, diện tích 1.952m² tại xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Em Lê Hoàng Gia B có đơn xin vắng mặt các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án.

Ông Lê Dũng T có văn bản không tranh chấp tài sản là căn nhà xây dựng trên thửa đất số 68, tờ bản đồ 24, diện tích 254,4m² tọa lạc tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long. Có đơn xin vắng mặt các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án.

Em Vũ Thị Hoàng Y có đơn xác định bà Lê Kim T có chuyển tiền vào tài khoản để lo cho em ăn học nhưng là đó tiền của cha em là ông Vũ Quốc H. Có đơn xin vắng mặt các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án.

Ông Hoàng Đức T trình bày: Năm 2020 thông qua môi giới ông đồng ý mua của bà Lê Kim T thửa đất số 145, tờ bản đồ 29, diện tích 354,6m² tọa lạc tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long do bà T đứng tên với giá 400.000.000 đồng. Ông đã hoàn tất các thủ tục sang tên và hiện nay là người quản lý trực tiếp. Việc chuyển nhượng đất là hợp pháp vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cá nhân bà T, giữa bà T với ông Hoàng sống chung không đăng ký kết hôn nên ông H tranh chấp đất với bà T ông không đồng ý. Ông yêu cầu vắng mặt các phiên hòa giải và xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn Lê Kim T rút lại yêu cầu khởi kiện chia căn nhà xây dựng trên thửa đất số 68, tờ bản đồ 24, diện tích 254,4m² tọa lạc tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long do đã thỏa thuận được với bị đơn.

Giữ nguyên yêu cầu bị đơn Vũ Quốc H phải trả lại 140.000.000 đồng là tiền bà T cho ông H mượn để gửi cho con riêng Vũ Thị Hoàng Y.

Bị đơn Vũ Quốc H rút lại yêu cầu phản tố chia căn nhà xây dựng trên thửa đất số 68, tờ bản đồ 24, diện tích 254,4m² tọa lạc tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long và chia thửa đất số 273, tờ bản đồ 15, diện tích 1.952m² tại xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu do đã thuận được với nguyên đơn.

Giữ nguyên yêu cầu phản tố đối với thửa đất số 145, tờ bản đồ 29, diện tích 354,6m² tọa lạc tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, thửa đất đã bán nên yêu cầu bà T phải giao lại cho ông H 200.000.000 đồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long giải quyết vụ án đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật từ khi thụ lý đơn kiện cho đến khi đưa vụ án ra xét xử công khai. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim T buộc ông Vũ Quốc H phải trả cho bà Lê Kim T số tiền 140.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Vũ Quốc H yêu cầu bà Lê Kim T phải giao lại cho ông 200.000.000 đồng giá trị ½ thửa đất số 145, tờ bản đồ 29, diện tích 354,6m² tọa lạc tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản và án phí dân sự sơ thẩm ông Vũ Quốc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp “Chia tài sản sau ly hôn” quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào các phiếu nộp tiền do bà T cung cấp xác định từ năm 2015 đến năm 2019 bà T đã nhiều lần chuyển tiền chị Vũ Thị Hoàng Y là con riêng của ông H tổng cộng 141.566.000 đồng, chị Y cũng xác nhận có nhận số tiền trên. Ông H cho rằng đó là tiền của ông đưa cho bà T để chuyển Hoàng Y ăn học, tuy nhiên ông không có chứng cứ chứng minh. Giữa ông bà T sống chung như vợ chồng không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp, vì vậy bà T không phải có nghĩa vụ

nuôi dưỡng, chăm sóc con riêng của ông H. Bà T yêu cầu ông H phải trả lại cho bà 140.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu phản tố của bị đơn: Ngày 22/5/2018 bà Lê Kim T nhận chuyển nhượng của bà Nguyễn Thị Mi N thửa đất số 145, tờ bản đồ 29, diện tích 354,6m² tọa lạc tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bà T đã hoàn tất thủ tục sang tên và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/6/2018. Ngày 23/4/2020 bà T chuyển nhượng thửa đất trên lại cho ông Hoàng Đức T với giá 400.000.000 đồng. Ông H cho rằng thửa đất này là tài sản chung của vợ chồng do ông mua xong để bà T đứng tên, tuy nhiên giữa ông và bà T không phải là vợ chồng hợp pháp, hợp đồng đặt cọc ngày 11/4/2018 giữa bà T với vợ chồng bà Nguyễn Thị Mi N ông cũng không có tham gia, cũng không có chứng cứ ông có góp tiền cùng với bà T nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu buộc bà T phải giao lại cho ông 200.000.000 đồng là giá trị ½ thửa đất.

[4] Chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản tổng cộng là 1.200.000 đồng. Do yêu cầu của ông Vũ Quốc H không được chấp nhận nên phải chịu toàn bộ số tiền trên.

Hoàn trả cho bà Lê Kim T 1.500.0000 đồng tiền nộp tạm ứng xem xét thẩm định, định giá tài sản.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí tương ứng với yêu cầu phản tố không được chấp nhận là 10.000.0000 đồng và yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận 7.000.000 đồng. Tổng cộng 17.000.00 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng và 3.500.000 đồng. Tổng cộng 8.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 192, 227, 228 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 14, 16 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 98 Luật Đất đai năm 2013.

Áp dụng Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự 2015

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim T yêu cầu chia căn nhà xây dựng trên thửa đất số 68, tờ bản đồ 24, diện tích 254,4m² tọa lạc tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của ông Vũ Quốc H yêu cầu chia căn nhà xây dựng trên thửa đất số 68, tờ bản đồ 24, diện tích 254,4m² tọa lạc tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long và chia thửa đất số 273, tờ

bản đồ 15, diện tích 1.952m² tại xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Vũ Quốc H phải trả cho bà Lê Kim T số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

4. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Vũ Quốc H yêu cầu bà Lê Kim T phải giao lại cho ông 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) giá trị ½ thửa đất số 145, tờ bản đồ 29, diện tích 354,6m² tọa lạc tại khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long.

5. Chi xem xét thẩm định, định giá tài sản: Buộc ông Vũ Quốc H phải chịu 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí thẩm định, định giá là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) đã nộp theo phiếu thu số 66 ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, ông H được nhận lại 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Lê Kim Thuận 1.500.0000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền nộp tạm ứng xem xét thẩm định, định giá tài sản theo phiếu thu số 65 ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

6. Về án phí: Buộc ông Vũ Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.025.000 đồng (năm triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005484 ngày 23/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long; ông H còn phải nộp 11.975.000 đồng (mười một triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Kim T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005435 ngày 04/6/2020 và 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000267 ngày 01/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo pháp luật của em Lê Hoàng Gia B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Châu